

Số: 14/2023/QĐST-DS

Bình Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc **“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng M**

Địa chỉ: Số 25Bis, đường K, phường N, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Quốc T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Huỳnh Hoàng N** – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long. (Theo Quyết định ủy quyền số 2181/2021/QĐ-TGD ngày 23/9/2021)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Hoàng N: **Anh Trần Vũ L** – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ cao cấp khách hàng cá nhân. (Theo Giấy ủy quyền số 166/2022/UQ-TGD ngày 15/8/2022)

- *Bị đơn:*

+ **Ông Huỳnh Văn N**, sinh năm: 1966

+ **Bà Trần Thị T**, sinh năm: 1962

Cùng địa chỉ: Số 3092, tổ 10, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Anh Huỳnh Văn D**, sinh năm: 1985

+ **Chị Huỳnh Thị D**, sinh năm: 1988

+ **Anh Huỳnh Văn L**, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Số 3092, tổ 10, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng M các khoản tiền như sau:

- Khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 36764/20MN/HĐTD và Hợp đồng tín dụng số 36765/20MN/HĐTD ngày 04/11/2020: Tổng nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), tiền lãi tính đến ngày 14/3/2023 là 131.459.986 đồng (Một trăm ba mươi một triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

- Đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 06 ngày 11/01/2021 của ông Huỳnh Văn N: Nợ gốc là 24.168.711 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm mười một đồng), tiền lãi tính đến ngày 14/3/2023 là 16.996.087 đồng (Mười sáu triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn không trăm tám mươi bảy đồng).

- Đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 226 ngày 20/8/2021 của bà Trần Thị T: Nợ gốc là 63.711.906 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm mười một nghìn chín trăm lẻ sáu đồng), tiền lãi tính đến ngày 14/3/2023 là 31.626.908 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm lẻ tám đồng).

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/3/2023 đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng do các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25682/20MN/HĐBĐ ngày 04/11/2020, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25700/20MN/HĐBĐ ngày 04/11/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25683/20MN/HĐBĐ ngày 04/11/2020 để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị T đồng ý chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngân hàng M đã nộp tạm ứng trước nên buộc ông N và bà T phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng M.

- Về án phí:

Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị T đồng ý chịu 25.019.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng M số tiền tạm ứng án phí 22.926.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012810 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX. Bình Minh;
- Chi cục THADS TX. Bình Minh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy